

Số: 82/2022/QĐST-HNGĐ

Yên Thủy, ngày 29 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 101/2022/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Ph, sinh năm 2001

Địa chỉ: xóm Hơm, xã Đa Ph, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Anh Trương Đức M, sinh năm 1981

Địa chỉ: xóm Hơm, xã Đa Phúc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Thông qua phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; trụ sở: Khu phố Yên Bình, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị Đào, Chức vụ Phó giám đốc.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị Ph và anh Trương Đức M.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Đặng Thị Ph và anh Trương Đức M có 02 (hai) con chung cháu Trương Đức Kh, sinh ngày 05/01/2018 và cháu Trương Đức Ph1, sinh ngày 11/10/2019.

Giao cho anh Trương Đức M trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung cháu Trương Đức Kh, sinh ngày 05/01/2018 và cháu Trương Đức Ph1, sinh ngày 11/10/2019 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình kể từ ngày 21 tháng 11 năm 2022.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích cho chị Đặng Thị Ph và anh Trương Đức M biết quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của người trực tiếp nuôi con nhưng anh Miên chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, hiện tại chị Đặng Thị Ph chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Đặng Thị Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh Trương Đức M cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Ph trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Nếu chị Đặng Thị Ph lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì anh Trương Đức M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Đặng Thị Ph.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định về việc cấp dưỡng.

Về tài sản, công nợ chung:

+ Về tài sản chung: chị Đặng Thị Ph và anh Trương Đức M xin tự thỏa thuận

+ Về công nợ chung:

Chị Đặng Thị Ph và anh Trương Đức M và Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Thủy, đại diện bà Nguyễn Thị Đ, chức vụ phó giám đốc xin được tự thỏa thuận và đề nghị Tòa ghi nhận vào biên bản cụ thể:

Anh Trương Đức M có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Thủy số tiền còn nợ gốc 45.000.000đ và lãi phát sinh tính từ ngày 19/10/2022 cho đến nay, theo hợp đồng vay mã khách hàng 7105359911 ngày vay 19/01/2021, thời hạn trả 19/02/2026, lãi suất 6,6%/năm mục đích vay để mua trâu để chăn nuôi.

Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Thủy được thu hồi nợ từ anh Trương Đức M số tiền nợ gốc 45.000.000đ và lãi phát sinh theo hợp đồng vay nêu trên.

Về án phí: Chị Đặng Thị Ph thỏa thuận nhận nộp 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002416 ngày 31/10/2022 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy. Chị Ph còn được hoàn trả lại 150.000đ.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3/ Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- Chi cục THADS Yên Thủy;
- UBND xã Đa Phúc;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc;
- Lưu: TA.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Bùi Thị Lan

